

QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Công Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Công Mẫn; ông Nguyễn Văn Trương.

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy có căn cứ cho rằng còn có đồng phạm khác liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố bị can quy định tại điểm c khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ **Huỳnh Tấn V** (tên gọi khác: B), sinh ngày 20 tháng 01 năm 1986; Nơi sinh: Thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: số 200 V, khu phố B, Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: khu phố M, Phường N, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không.

2/ **Huỳnh Ngọc D**, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1981; Nơi sinh: Thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: số 200 V, khu phố B, Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: buôn bán.

3/ **Nguyễn Thanh V** (tên gọi khác: M), sinh ngày 02 tháng 01 năm 2000; Nơi sinh: huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không.

4/ **Huỳnh Lưu N**, sinh ngày 16 tháng 3 năm 2002; Nơi sinh: huyện Gò Công Đông; Nơi cư trú: ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không.

5/ **Nguyễn Hữu T**, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2000; Nơi sinh: Thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp K, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không.

6/ **Nguyễn Hoàng Thanh K**, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2000; Nơi sinh: Thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: khu phố M, Phường N, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không.

7/ **Trần Hoàng T**, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1991; Nơi sinh: huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: công nhân.

Bị truy tố về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

8/ **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1998; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp C, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không.

9/ **Phạm Thanh B**, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2000; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: khu phố M, Phường N, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không.

10/ **Lê Nguyên B**, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1993; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: khu phố M, Phường N, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không.

Bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

11/ **Trần Hoàng P**, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1992; Nơi sinh: huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không.

12/ **Trần Thanh T**, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1984; Nơi sinh: huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không.

13/ **Trần Văn H**, sinh năm 1967; Nơi sinh: Thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không.

Bị truy tố về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Đề điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1/ Đối với hành vi của Trần Nguyễn Trọng N: Tại phiên tòa Trần Nguyễn Trọng N khai nhận không có quen biết và mâu thuẫn gì với nhóm của bị cáo T, bị cáo P, bị cáo H và bị cáo T. Nhân chở bị cáo B đến quán karaoke H mục đích là để hát karaoke và thừa nhận N là nguyên nhân chính dẫn đến việc các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh nhau gây thương tích và gây rối trật tự nơi công cộng. Qua trích xuất camera tại hiện trường vụ án, cụ thể camera phía trước quán karaoke H hướng ra cổng ra vào (ký hiệu CAM 3) vào ngày 23/8/2020 thời gian từ 19:09:49 đến 19:11:05 và bản ảnh mô tả diễn biến hành động của các đối tượng từ ảnh 1 đến ảnh 6, các tài liệu khác, cho thấy khi đến quán karaoke N là người chủ động gây sự trước và sau đó có cự cãi với bị cáo P, bị cáo T, rồi đánh nhau với bị cáo H gây rách da cầm, về thương tích bị cáo H không yêu cầu xử lý và từ chối giám định thương tích.

Yêu cầu làm rõ và xử lý hành vi của Trần Nguyễn Trọng N có đồng phạm với các bị cáo trong vụ án về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng” hay không? Có người nào liên lạc thông báo cho bị cáo B và N để đến quán karaoke H hay không?

2/ Về vật chứng của vụ án:

- Đối với hai con dao là hung khí gây án mà bị cáo D mang đến quán karaoke H, quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận sau khi gây án xong thì có cầm ra phía trước quán karaoke, bỏ vào cái giỏ đệm, rồi đi lại nói chuyện với bị cáo V. Lúc sau quay trở ra thì có người lấy mất, không thấy còn ở đó, không biết ai lấy và cất ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định nơi cất giấu để truy tìm và thu giữ. Qua trích xuất camera tại hiện trường vụ án, cụ thể camera phía trước quán karaoke H hướng ra cổng ra vào (ký hiệu CAM 3) vào ngày 23/8/2020 thời gian từ 19:41:49 đến 19:42:25, cho thấy có một người phụ nữ mặc áo màu tím quần màu vàng lấy cây dao từ tay bị cáo V, rồi đưa cho bị cáo N, bị cáo N cầm cây dao bỏ vào túi đệm bị cáo D đang cầm, sau đó bị cáo D đưa túi đệm cho bị cáo N cầm mang đi khỏi hiện trường. Do đó, lời khai của bị cáo D là không đúng với sự việc đã xảy ra, yêu cầu điều tra làm rõ lời khai các bị cáo để thu hồi vật chứng trên.

- Đối với xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 63B7-019.16, xe mô tô hai bánh hiệu Honda Vario, màu trắng đen, biển kiểm soát 63B6-450.24, xe mô tô hai bánh hiệu Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 63B7-430.38, xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 63B6-133.30, xe mô tô hai bánh hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 63B6-245.01 và xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius, màu đen xám, biển kiểm soát 63B6-341.14, các bị cáo dùng để di chuyển đến địa điểm gây án là phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố hồ sơ thể hiện (từ bút lục 674 đến bút lục 682a) chỉ mới xác minh nguồn gốc phương tiện, các phương tiện trên đều đã bán cho người không rõ họ tên địa chỉ, không làm thủ tục sang tên, không có thông báo truy tìm vật chứng, không xác minh hiện nay các phương tiện trên có làm thủ tục thay đổi tên chủ sở hữu hay không? Yêu cầu điều tra xác minh lại để thu hồi các phương tiện trên.

3/ Xác minh làm rõ đối với họ tên mẹ của bị cáo Lê Nguyên B tại danh bản, trích lục tiền án tiền sự, lý lịch của bị cáo là Hồ Thị Thùy D hay Huỳnh Thị Thùy D.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công (kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Triều